

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Bình;

Ông Lê Văn Phú

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số nhà 1619, tổ 9, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Phúc H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 9, ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Trương Thị Thùy T trình bày: Hôn nhân của bà với ông Nguyễn Đình Phúc H do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào ngày 23/7/2012. Sau khi kết hôn cả hai lên thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân vài năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình giữa hai bên không hoà hợp, bà và mẹ chồng mâu thuẫn nhau, mặt khác

ông H có quen biết người phụ nữ khác bên ngoài, bà có khuyên can nhưng ông H không thay đổi, hiện hai người không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay bà yêu cầu xin ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/9/2008 và Nguyễn Đình Phúc T1, sinh ngày 06/11/2015, các cháu hiện nay đang sống với bà, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình Phúc H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H theo quy định nhưng ông vắng mặt không lý do.

Để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng mâu thuẫn vào ngày 26/7/2019, được bà Nguyễn Thị Ê là mẹ của bà T cho biết hôn nhân giữa ông H và bà T do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới cả hai lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là H có quen người phụ nữ khác, gia đình hai bên có dàn xếp nhưng không thành, mẹ H nói với bà là từ nay về sau không còn là sui gia nữa, còn xúi giục H đi cưới vợ khác, còn phần H nói không gửi tiền về cho T nuôi con nữa. H có về địa phương nhưng chỉ rước đưa con lớn của T đi, không thêm nói chuyện với T, một mình T phải lao động vất vả để nuôi con, thời gian H về địa phương là tháng 6/2019, theo bà giữa T và H không thể hàn gắn lại được.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2019 được công an xã VL cho biết hiện ông H vẫn còn đăng ký thường trú tại xã theo tàng thư công an đang giữ. Ông H cũng thường tới lui địa phương nhưng thời gian gần đây thì không thấy nữa.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Kim N, được cháu cho biết nếu cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ (bà T).

Tại phiên tòa, bà T vẫn bảo lưu ý kiến. Riêng ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình tố tụng như xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ ... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy hôn nhân của bà T và ông H có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/9/2008 và Nguyễn Đình Phúc T1, sinh ngày 06/11/2015, các cháu hiện nay đang sống với bà T, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Kim N, được cháu cho biết nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ (bà T).

Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của các cháu sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung lại cho bà T được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do bà T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình Phúc H. Đồng thời, ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp được công nhận theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà T ly hôn với ông H căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì thấy: Trong đời sống hôn nhân giữa hai bên thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay cãi vã, ông H không chăm lo cho gia đình, thời gian không còn chung sống đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm gia đình.

Tại phiên tòa bà T vẫn giữ ý kiến ly hôn với ông H, không đồng ý đoàn tụ. Do vậy có căn cứ cho thấy mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/9/2008 và Nguyễn Đình Phúc T1, sinh ngày 06/11/2015 đang sống với bà T và cháu N có nguyện vọng sống với mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển và ổn định về tâm sinh lý của các cháu sau này được tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T là giao 02 con chung cho bà được tiếp tục nuôi dạy.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trương Thị Thùy T.

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Đình Phúc H.

- Về con chung: Bà T được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 18/9/2008 và Nguyễn Đình Phúc T1, sinh ngày 06/11/2015 đang sống chung với bà. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98/2012 thuộc quyển số I/2012, cấp ngày 23/7/2012 của Ủy ban nhân dân xã VL không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Bà Trương Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011313 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã VL (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS,VP (2);

Nguyễn Quang Bảo